

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-PT

Ngày 08 - 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tuấn Long.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Tuấn Minh - Bà Lại Thị Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/HSPT-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Lương Văn N** (tên gọi khác; không), sinh ngày 05/9/2002, sinh tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Lương Văn T (đã chết), con bà Lò Thị T1 (sinh năm 1975); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện nay bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 cho đến nay “có mặt”.

**- Bị hại không kháng cáo:** Chị Quàng Thị P. Địa chỉ: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:** Anh Lò Nguyễn Sơn V. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

*(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2024, anh Lù Văn D, chị Quảng Thị P cùng địa chỉ: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La đi ô tô biển kiểm soát: 26C-105.83 của chị Quảng Thị P lên giao hàng tại bản Nà Cài, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Quá trình giao hàng có xảy ra xô xát đánh nhau với Lò Văn L (bác họ của Lường Văn N); Trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La. Lò Văn L đã gọi điện thoại cho Lò Nguyễn Sơn V (là con trai) nói bị đánh và bảo Lò Nguyễn Sơn V đến chở về. Lò Nguyễn Sơn V đã nhờ Lường Văn N đưa Lò Nguyễn Sơn V đi đón ông Lò Văn L. Lường Văn N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26M1-308.56 (xe của Lường Văn N) chở Lò Nguyễn Sơn V đi đón ông Lò Văn L. Khi đi đến đoạn đường ngã ba bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La thì gặp Lò Văn L. Lò Văn L nói với Lò Nguyễn Sơn V vừa bị Lù Văn D đánh và chỉ hướng xe do anh Lù Văn D điều khiển đang chạy về hướng thị trấn T, tỉnh Sơn La. Ngay lúc này Lường Văn N đã điều khiển xe mô tô của mình chở Lò Nguyễn Sơn V đuổi theo. Khi đi đến Km 344 + 800m Quốc lộ F thuộc địa phận tiêu khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La. Lò Nguyễn Sơn V và Lường Văn N nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 26C-105.83 đang dừng đèn đỏ, Lường Văn N đi xe vượt lên dừng chặn đầu xe ô tô, Lường Văn N dừng xe. Lò Nguyễn Sơn V đi sang phần lái xe gọi anh Lù Văn D xuống xe nói chuyện nhưng anh Lù Văn D và chị Quảng Thị P ở trong xe không xuống. Nên Lò Nguyễn Sơn V đã cởi mũ bảo hiểm và dùng mũ bảo hiểm đập 03 phát vào kính chắn gió cửa bên lái, kính chắn gió không vỡ, mũ bảo hiểm của Lò Nguyễn Sơn V bị bung phần lõi xóp ra và tuột khỏi tay Lò Nguyễn Sơn V rơi xuống mặt đường. Còn Lường Văn N đứng phía trước bên phụ xe ô tô đã cầm mũ bảo hiểm đập mạnh 01 phát vào kính chắn gió phía trước bên phụ xe ô tô làm kính bị đạn nứt, vỡ hình mạng nhện. Sau khi đập vỡ kính Lường Văn N đã điều khiển xe mô tô chở Lò Nguyễn Sơn V về nhà. Anh Lù Văn D, chị Quảng Thị P điều khiển xe ô tô đến trụ sở Công an huyện T, tỉnh Sơn La để trình báo về vụ việc.

Sau khi xảy sự việc ngày 05/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL- HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Sơn La kết luận: 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải kiểm soát 26C-105.83, nhãn hiệu KIA; số loại FRONTIERK200KF39A27R. Có giá trị là 3.450.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Lường Văn N và bị hại chị Quảng Thị P đã tự nguyện thoả thuận: Bị cáo Lường Văn N tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho chị Quảng Thị P với số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*), chị Quảng Thị P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HSST ngày 21/01/2025, Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án.

Do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 23/01/2025 bị cáo Lương Văn N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe máy mang biển kiểm soát 26M1-308.56 mang tên Lương Văn N.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được mức hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo rút nội dung kháng cáo đề nghị trả lại cho bị cáo phần xử lý vật chứng là 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 26M1-308.56, nhãn hiệu Honda:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo xin được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ cần chấp nhận. Bị cáo rút một phần kháng cáo về đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS 26M1 308.56 nhãn hiệu HONDA số loại WinerX, màu sơn bạc - đen tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận, đề nghị xem xét giải quyết về việc rút một phần kháng cáo.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn N; Sửa mức hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Lương Văn N như sau.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị giao bị cáo Lương Văn N cho Ủy ban nhân dân nơi thường xuyên cư trú của bị cáo được trực tiếp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trường hợp bị cáo Lương Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo Lương Văn N phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

- Bị cáo Lương Văn N nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có đối đáp và tranh luận. Bị cáo Lương Văn N thể hiện sự hối lỗi ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2025 bị cáo Lương Văn N có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức, đúng chủ thể, đảm bảo về thủ tục nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn N thay đổi kháng cáo xin được hưởng mức án hình phạt cải tạo không giam giữ, căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy chấp nhận việc thay đổi kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn N rút một phần kháng cáo về nội dung kháng cáo đề nghị trả lại cho bị cáo phần xử lý vật chứng là 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 26M1-308.56, nhãn hiệu Honda. Xét thấy không liên quan đến kháng cáo khác của bị cáo, bị cáo rút một phần kháng cáo về xử lý vật chứng cần chấp nhận, đình chỉ xét xử phần rút kháng cáo của bị cáo Lương Văn N. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn N:

Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng và mức án phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 04/6/2024, bị cáo Lương Văn N đã dùng mũ bảo hiểm của bị cáo đập một phát làm vỡ kính chắn gió bên phần ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 26C-105.83 của bị hại chị Quảng Thị P, đang dừng đèn đỏ tại Km 344 + 800m Quốc lộ F thuộc địa phận tiểu khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La. Kính chắn gió xe ô tô có giá trị thiệt hại là 3.450.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin mức hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quyết định về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng mức hình phạt 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, xích mích từ trước, chỉ vì lý do nhỏ nhặt, vô cớ mà bị cáo đã có hành vi cố ý làm hỏng tài sản của bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo và bị hại có đơn và yêu cầu đề nghị xin được cải tạo giáo dục tại địa phương, quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đề nghị lên mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lương Văn N. Xét thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội chấp hành đúng chính sách pháp luật, nội quy, quy chế của bản, xã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có nơi thường trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo được phối hợp với gia đình bị cáo được trực tiếp, theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo, vận dụng khoản 1, khoản 2, Điều 36 Bộ Luật Hình sự.

[4] Bị cáo Lương Văn N đang tại ngoại, thời hạn chấp hành thi hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày UBND thường trú

của bị cáo và cơ quan thi hành án hình sự nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

[5] Về việc phải phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ:

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”. Xét thấy, bị cáo Lương Văn Nhất L1 lao động tự do không có việc làm nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có khả năng thi hành, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Song bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Giữ nguyên mức án chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo do người kháng cáo rút một phần kháng cáo.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn N; Sửa mức hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025 ngày 21/01/2025 của Tòa nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Lương Văn N như sau.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La và cơ quan thi hành án hình sự nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lương Văn N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lương Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lương Văn N, bị cáo Lương Văn N phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Văn N cho đến khi bị cáo phải chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần rút kháng cáo của bị cáo Lương Văn N, về nội dung kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 26M1-308.56, nhãn hiệu Honda.

3. Các quyết định của Bản án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án:

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2025./).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện TC, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Công an xã CH, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thanh tra, KTNV và THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Tuấn Long**

